

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Sơn

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1991, tại xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình);

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lãnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Phúc K, sinh ngày 02/10/1979; trú tại: TDP M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đồng Văn N, sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

2. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 22/11/2017, Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vawe RSX, biển kiểm soát 73E1-168.97 đến Trung tâm Y tế thị xã B. Tại đây, H nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73N7-6784 của anh Nguyễn Phúc K để trong nhà xe, H phát hiện xe không khoá cổ nên H đi vào nhà vệ sinh của Trung tâm y tế nghĩ cách lấy trộm. Một lúc sau H đi ra khu vực nhà để xe, quan sát xung quanh thấy không có người nên H đi lại vị trí xe mô tô của mình mở cốp xe, lấy ra một văm phá khoá bằng kim loại, hình chữ "T" để vào túi quần và đi đến vị trí xe mô tô của anh K rồi vặn mở được khoá điện. Phá khoá xong, H giấu văm lại trong người rồi đi bộ lại vị trí xe mô tô của mình, điều khiển xe đến gửi tại nhà giữ xe của Bệnh viện Đ và cắt văm phá khoá trong cốp xe. Sau đó, H đi bộ quay lại vị trí xe mô tô đã được phá khoá từ trước, khởi động và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N7-6784 ra khỏi Trung tâm y tế thị xã B theo đường QL 12A, rồi ra đường Quốc lộ 1A hướng Bắc- Nam. Khi đi đến tiệm thu mua phế liệu của anh Nguyễn Xuân H, H vào mua một cái biển kiểm soát cũ số 73N3- 2005 với giá 50.000 đồng giấu trong người. Sau đó H điều khiển xe mô tô chạy theo đường Quốc lộ 1A rẽ vào đường tỉnh lộ 2B đi đến xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình để tiêu thụ. Trên đường đi, H dùng xe tháo biển kiểm soát kiểm soát xe mô tô 73N7-6784 thay bằng biển kiểm soát 73N3-2005, rồi điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Đồng Văn N. Khi gặp anh N, H nói "Anh có mua xe máy không", anh N hỏi lại "Xe của ai, có giấy tờ không?" H trả lời là xe của H, xe đã mất giấy tờ, nay cần tiền nên bán. Sau khi nghe H nói như vậy, anh N tin tưởng nên đã đồng ý mua xe với giá 3.700.000 đồng mà không biết xe do H trộm cắp mà có. Số tiền trên H đã sử dụng tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/HĐ ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73N7-6784 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73N3- 2005; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vawe RSX, biển kiểm soát 73E1-168.97; 01 văm phá khoá hình chữ "T" làm bằng kim loại. Ngày 15/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không có biển kiểm soát cho anh Nguyễn Phúc K; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Vawe RSX, biển kiểm soát 73E1-168.97 cho chị Nguyễn Thị H

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Phúc K đã nhận lại được tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không khiếu nại gì về dân sự. Anh Nguyễn Đồng Văn N và bị cáo Nguyễn Thanh H thống nhất bị cáo H hoàn trả số tiền 3.700.000 đồng cho anh N. Anh N đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì về mặt dân sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTXBĐ, ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Phúc K đã nhận lại tài sản trộm cắp, anh Nguyễn Đồng Văn N đã nhận đủ số tiền do bị cáo thỏa thuận hoàn trả và không có ai yêu cầu gì, nên không có đề nghị gì.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát xe mô tô, có dãy chữ số: 73N3- 2005; 01 vam phá khoá hình chữ "T".

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận chính bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Phúc K vào ngày 22/11/2017 như đã nêu trên. Đồng thời bị cáo cũng đồng ý với việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Bị cáo cũng nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết hành vi của mình là hoàn toàn sai trái và hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 22/11/2017, tại Trung tâm y tế thị xã B, bị cáo Nguyễn Thanh H đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Phúc K 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73N7-6784 trị giá 9.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, làm cho người dân hoang mang lo lắng trong sinh hoạt đời sống. Trường hợp phạm tội của bị cáo là do lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, không có người trông coi đã dùng vạm phá khoá để phá ổ điện khoá xe mô tô, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4]. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra để đạt được mục đích. Nguyên nhân điều kiện phạm tội của bị cáo là do bị cáo chây lười lao động, không chí thú làm ăn, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

[5]. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình; người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Đồng Văn N đã có hành vi mua lại xe mô tô do H trộm cắp mà có. Nhưng khi mua, anh N không biết là tài sản do

phạm tội mà có nên N không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chỉ nhắc nhở là phù hợp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Phúc K đã nhận lại tài sản trộm cắp là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73N7-6784, anh N đã nhận đủ số tiền mà bị cáo H hoàn trả do mua tài sản trộm cắp bị thu hồi, không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Phúc K 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không có biển kiểm soát, chị Nguyễn Thị H 01 mô tô nhãn hiệu Vawe RSX, biển kiểm soát 73E1-168.97 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô, có dãy chữ số: 73N3- 2005; 01 vam phá khoá hình chữ "T" là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ là hoàn toàn phù hợp.

[11]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 biển kiểm soát xe mô tô, có dãy chữ số: 73N3- 2005; 01 vam phá khoá hình chữ "T" (Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 23/01/2018)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước;

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- CA TX Ba Đồn;
- VKSND TX Ba Đồn;
- THADS TX Ba Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà